

Bản án số: 227/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2025

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Ninh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị M**

2. Ông **Nguyễn Văn Miến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Văn Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2025/TLST- HNG§ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị C**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã TX, huyện TT, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân M**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã TX, huyện TT, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2025 cùng bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 10/6/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là chị Lê Thị C trình bày:

Chị và anh **Nguyễn Xuân M** có thời gian tìm hiểu khoảng 6 tháng thì kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2010 tại UBND thị trấn Xuân M, huyện Cm, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng chị hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Thỉnh thoảng anh M uống rượu về đánh đập chị

trước mặt các con. Hiện tại vợ chồng đang sống ly từ tháng 6/2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Thị VA, sinh ngày 20/8/2012 và cháu Nguyễn Phúc TA, sinh ngày 06/6/2016, hiện tại các cháu đang ở với chị. Nguyên vọng của chị là xin nuôi dưỡng cả hai cháu và cũng là nguyên vọng của các cháu muốn ở với chị. Chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật đối với cháu TA.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân M trình bày:

Anh và chị Lê Thị C có thời gian tìm hiểu khoảng 5-6 tháng thì kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2010 tại UBND thị trấn XM, huyện Cm, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì do vợ chồng không hợp nhau và bất đồng về quan điểm sống. Hiện tại chị C và các con đã chuyển đi nơi khác sống hơn 1 năm nay và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, vì ly hôn các con sẽ khổ. Nếu chị C đồng ý cho anh nuôi một đứa con thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị C có 02 con chung là Nguyễn Thị VA, sinh ngày 20/8/2012 và cháu Nguyễn Phúc TA, sinh ngày 06/6/2016, hiện tại các cháu đang ở với chị C. Nguyên vọng của anh xin được nuôi một trong hai cháu. Nếu anh được nuôi cả hai cháu thì anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung, còn chị C mà được nuôi cả hai cháu anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, anh đề nghị Tòa án cho anh được quyền thăm con chung và không được ngăn cản quyền gặp con chung của anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Lê Thị C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Xuân M không đồng ý ly hôn và xin được nuôi một trong hai con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xử: Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C. Cụ thể:

Xử cho chị Lê Thị C được ly hôn anh Nguyễn Xuân M.

Về con chung: Xét nguyện vọng của hai cháu và chị C, giao cả hai cháu cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh M phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc TA mỗi tháng 2.500.000đ, kể từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tuyên quyền thăm con chung cho anh M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú trên địa bàn huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Xuân M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân M, huyện Cm, thành phố Hà Nội ngày 08/10/2011. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh M được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chị C và anh M mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải và tạo điều kiện về thời gian để hai bên tìm phương pháp giải quyết mâu thuẫn. Song chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn. Anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại khoảng 1 năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho chị C được ly hôn anh M để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: Chị C và anh M có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị VA, sinh ngày 20/8/2012 và cháu Nguyễn Phúc TA, sinh ngày 06/6/2016, hiện tại các cháu đang ở với chị C. Tại tòa án và tại phiên Tòa chị C xin nuôi cả hai cháu, anh M xin được nuôi một trong hai cháu, nếu anh không được nuôi thì đề nghị Tòa án giải

quyết cho anh được quyền thăm con chung và không được ngăn cản quyền gặp con chung của anh.

Xét thấy yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con, hoàn cảnh thực tế của hai bên và nguyện vọng của các cháu, trong khi đó nguyện vọng của cháu VA và cháu TA đều muốn ở với mẹ. Hiện tại chị C có công việc ổn định nên đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu hai cháu, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập nên giao cả hai cháu VA và TA cho chị Lê Thị C nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị C yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu TA theo quy định của pháp luật, anh M không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con chung là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái nên cần buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc TA cùng chị Lê Thị C mỗi tháng 2.500.000đ, kể từ tháng 7/2025 là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C và anh M xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị C.

1.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị C được ly hôn anh Nguyễn Xuân M.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị VA, sinh ngày 20/8/2012 và cháu Nguyễn Phúc TA, sinh ngày 06/6/2016 cho chị Lê Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Xuân M phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc TA mỗi tháng 2.500.000đ kể từ tháng 7/2025 đến khi cháu Nguyễn Phúc TA đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Lê Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0059244 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Xuân M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Xuân M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã TX;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Thị Ninh

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã Hạ Bằng;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Thiết